



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG
KHOA Y DƯỢC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN DỊCH TỄ DƯỢC HỌC

Trình Độ Đào tạo: **Đại học**

Ngành: **DƯỢC HỌC**

Mã số: **7720201**

Lần ban hành:

Ngày ban hành:

Số trang:

1. Thông tin chung

1.1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt: DỊCH TỄ DƯỢC HỌC	Tiếng Anh: PHARMACOEPIDEMIOLGY
- Mã số học phần: PHEI1171	
- Thuộc ngành/nhóm ngành: Khoa học Sức khỏe (Khối ngành VI)	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức đại cương/chung ☒ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	☐ Học phần chuyên về kỹ năng chung ☐ Học phần dạy học dự án ☐ Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: ☐ Bắt buộc	☒ Tự chọn
- Số tín chỉ: 02 (02/00) + Số tiết lý thuyết : 30 tiết + Số tiết thực hành/thảo luận: 0 tiết + Số tiết tự học : 60 tiết	

- Điều kiện tham gia học phần: Học phần tiên quyết: Không Mã số HP: Không Học phần học trước: Không Mã số HP: Không Học phần song hành: Không Mã số HP: Không
- Yêu cầu của học phần (<i>giảng viên ghi cụ thể các yêu cầu</i>) Thời gian người học có mặt trên lớp tối thiểu: 80%. Người học phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, ... Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên.
- Bộ môn/Khoa phụ trách học phần: Khoa Y Dược

1.2. Các giảng viên phụ trách

- Giảng viên phụ trách chính: Ths. Nguyễn Mai Anh
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Minh Lộc

2. Mô tả học phần

Cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng về các thiết kế nghiên cứu dịch tễ Dược và ứng dụng của dịch tễ Dược trong nghiên cứu về sử dụng, an toàn và hiệu của thuốc trên quần thể sử dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, học phần đề cập tới khía cạnh đạo đức và phạm vi ứng dụng thực tế của các nghiên cứu dịch tễ Dược hiện nay. Từ đó người học có kiến thức và kỹ năng cơ bản để đọc hiểu, phân tích và diễn giải các kết quả nghiên cứu dịch tễ dược từ y văn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1. Mục tiêu của học phần

TT	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CĐR của CTĐT (PLOs)	Trình độ năng lực
CO ₁	<u>Trang bị</u> cho người học các kiến thức về dịch tễ dược học, phương pháp nghiên cứu, các thiết kế nghiên cứu dịch tễ dược học. Mẫu trong nghiên cứu dịch tễ dược học. Các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu. Thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu.	PLO ₅	3/6

	cứ. Các phương pháp xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu. Các chỉ số nghiên cứu. Phương pháp đánh giá nhanh cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.		
CO ₂	<u>Rèn luyện</u> cho người học các kỹ năng Vận dụng được kiến thức cơ bản về dịch tễ dược học để thiết kế, xây dựng bản đề cương nghiên cứu khoa học dịch tễ dược trong cộng đồng và trong các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu cung ứng thuốc chăm sóc sức khỏe nhân dân.	PLO ₈	3/5
CO ₃	<u>Giáo dục, rèn luyện</u> cho người học về tầm quan trọng của Dược dịch tễ cơ bản, có ý thức học tập nghiêm túc, ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành đúng các quy định, có thái độ khiêm tốn học hỏi, cầu tiến góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.	PLO ₁₁ , PLO ₁₂	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes - CLOs)

Bảng 2. Mô tả chuẩn đầu ra học phần **DỊCH TỄ DƯỢC HỌC đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT ngành Dược học**

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC			CLOs HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC				
Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt (*)	Ký hiệu	Mô tả	Mức NL cần đạt (*)	Trọng số (%) **	Chương HP đảm nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
PLO ₅ [1.2.3]	Vận dụng được các văn bản pháp quy về định hướng chuyên ngành Dược, các kiến thức ngành và chuyên ngành để tham gia, thiết kế, giải quyết, nghiên cứu, đưa ra	3/6	CLO ₁ [1.2.3.1]	Vận dụng các kiến thức về dịch tễ dược để: Hiểu được khái niệm, nguyên lý cơ bản của dịch tễ dược; các phương pháp nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, các phương pháp chọn mẫu trong quần thể, các phương pháp thu thập số liệu, thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu,	3/6		Chương 1-7

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC			CLOs HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC			
	giải pháp trong lĩnh vực hoạt động cung ứng thuốc.			phương pháp xử lý – phân tích số liệu trong dịch tễ dược để xác định đúng các vấn đề về dịch tễ dược cần nghiên cứu trong ngành cũng như hoạt động thực tế của ngành.		
			CLO ₂ [1.2.3.2]	Lựa chọn được đúng phương pháp nghiên cứu dịch tễ dược phù hợp với vấn đề nghiên cứu.	3/6	Chương 1-8
PLO ₈ [2.2.1]	Có kỹ năng thực hiện các hoạt động: nhận biết, thu hái, chế biến, bảo quản, chiết xuất, bào chế, kiểm nghiệm, sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân	3/5	CLO ₃ [2.2.1.1]	Thiết kế được nghiên cứu phù hợp cho vấn đề cần nghiên cứu, lựa chọn đúng phương pháp chọn mẫu, tính toán được cỡ mẫu phù hợp với thiết kế nghiên cứu để có hiệu quả và có ý nghĩa khoa học.	3/5	Chương 2-4
			CLO ₄ [2.2.1.2]	Xây dựng được bộ câu hỏi thu thập thông tin nghiên cứu. Tiến hành được các kỹ thuật chọn mẫu với loại mẫu đã lựa chọn. Tính toán, xử lý và phân tích được kết quả nghiên cứu. Vận dụng và thực hiện được giải pháp cụ thể cho các vấn đề nghiên cứu thuộc hoạt động cung ứng – sử dụng thuốc trong cộng đồng; Thực hiện đúng các vấn đề liên quan đến đạo đức trong các nghiên cứu y sinh học.	3/5	Chương 5-8
PLO ₁₁ [3.1.1]	Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,	4/5	CLO ₅ [3.1.1]	Có phẩm chất đạo đức và ý thức tốt trong việc học tập phát triển chuyên môn theo đúng pháp luật	4/5	Chương 1-8

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC			CLOs HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC				
	pháp luật của Nhà nước. Có khả năng tự học tập và phát triển chuyên môn cao hơn.						
PLO ₁₂ [3.2.1]	Tôn trọng, hợp tác với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và đối tác; Có ý thức trách nhiệm với xã hội và môi trường.	4/5	CLO ₆ [3.2.1]	Luôn tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà người bệnh; Có ý thức trách nhiệm với chuyên môn, môi trường và xã hội	4/5		Chương 1-8

Bảng 3. Ma trận đóng góp của các chương cho việc đạt các CLOs HP DỊCH TỄ DƯỢC HỌC (*)

CLO	1.2. Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp		NL tự chủ	Tự chịu trách nhiệm
	CLO1 [1.2.3.1] – 3/6	CLO2 [1.2.3.2] – 3/6	CLO3 [2.2.3.1] – 3/5	CLO4 [2.2.3.2] – 3/5	CLO5 [3.1.1] – 4/5	CLO6 [3.2.1] – 4/5
Chương 1	3/6	3/6			4/5	4/5
Chương 2	3/6	3/6	3/5		4/5	4/5
Chương 3	3/6	3/6	3/5		4/5	4/5
Chương 4	3/6	3/6	3/5		4/5	4/5
Chương 5	3/6	3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 6	3/6	3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 7	3/6	3/6		3/5	4/5	4/5
Chương 8		3/6		3/5	4/5	4/5

5. Đánh giá học phần

Bảng 4. Đánh giá học phần

Bài đánh giá	CLOs được đánh giá	Điểm NL cần đạt	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		
Sự chuyên cần (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Điểm danh	Thường xuyên
	CLO6	4/5	5		
Thái độ học tập (LT, TH)	CLO5	4/5	5	Tham gia phát biểu, thảo luận	
	CLO6	45	5		
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
Bài kiểm tra: LT (30%)	CLO1	3/6	8	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Cuối chương 8
	CLO2	3/6	8		
	CLO3	4/5	7		
	CLO4	4/5	7		
A2. Đánh giá cuối kỳ (thi kết thúc học phần)			50		
Thi kết thúc học phần	CLO1	3/6	12,5	Tự luận/Trắc nghiệm/TL và TN	Theo lịch thi của P.QLĐT
	CLO2	3/6	12,5		
	CLO3	4/5	12,5		
	CLO4	4/5	12,5		

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CDR học phần

CLO Bài ĐG	1.2. Kiến thức ngành		2.2. Kỹ năng nghề nghiệp		3.1. NL tự chủ	3.2. Tự chịu trách nhiệm
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6

	[1.2.3.1] – 3/6	[1.2.3.2] – 3/6	[2.2.3.1] – 3/5	[2.2.3.2] – 3/5	[3.1.1.1] – 4/5	[3.2.1.1] – 4/5
A1.1 (20%)					x	x
A1.2 (30%)	x	x	x	x		
A2 (50%)	x	x	x	x		

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương 1. Đại cương dịch tễ được học và phương pháp nghiên cứu dịch tễ được học 1. Khái niệm dịch tễ được học 2. Phương pháp nghiên cứu	04	CLO _{1,2,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
2	Chương 2. Các thiết kế nghiên cứu dịch tễ được học 1. Thiết kế nghiên cứu mô tả 2. Thiết kế nghiên cứu phân tích 3. Nghiên cứu thử nghiệm	04	CLO _{1,2,3,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
3	Chương 3. Mẫu trong nghiên cứu dịch tễ được học 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến mẫu nghiên cứu 2. Xác định cỡ mẫu nghiên cứu 3. Kỹ thuật chọn mẫu nghiên cứu	04	CLO _{1,2,3,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
4	Chương 4. Các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu 1. Phỏng vấn 2. Phương pháp quan sát	04	CLO _{1,2,3,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	3. Nghiên cứu tài liệu					
5	Chương 5. Thiết kế bộ câu hỏi nghiên cứu 1. Bộ câu hỏi nghiên cứu là gì 2. Các loại câu hỏi nghiên cứu 3. Thanh đo và tạo thang đo 4. Quá trình phỏng vấn	04	CLO _{1,2,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
6	Chương 6. Các phương pháp xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu và cách chỉ số nghiên cứu 1. Xử lý số liệu nghiên cứu 2. Phân tích thống kê số liệu nghiên cứu 3. Phương pháp phân tích đồ thị 4. Phương pháp phân tích tương quan 5. Chỉ số nghiên cứu là gì 6. Các chỉ số đánh giá sử dụng thuốc	04	CLO _{1,2,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
7	Chương 7. Phương pháp đánh giá nhanh cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng 1. Giới thiệu 2. Sự cần thiết phải tìm hiểu tình hình cung ứng và sử dụng thuốc trong cộng đồng 3. Xử lý và phân tích số liệu	04	CLO _{1,2,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2
8	Chương 8. Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học 1. Giới thiệu 2. Tuyên ngôn Helsinki	02	CLO _{2,4,5,6}	Thuyết trình, phát vấn	Nghe giảng, ghi chép, đọc tài liệu, xây dựng bài	<i>A1.1</i> <i>A1.2</i> A2

TT	Tên Chương, mục	Số tiết (LT/TH)	Đáp ứng CLOs	PP giảng dạy	Hoạt động học của NH	Bài đánh giá
	3. Quy định về vấn đề đạo đức trong các nghiên cứu y sinh học của Việt Nam 4. Những đối tượng cần lưu ý 5. Hướng dẫn cách làm tiểu luận					
Tổng		30				

7. Học liệu

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Sách, giáo trình			
1	Bộ Y tế	2014	Dịch tễ dược học	Nhà xuất bản Y học
2	Trường Đại học Y Hà Nội	2013	Dịch tễ học lâm sàng tập 1	Nhà xuất bản Y học
3	Trường Đại học Y Hà Nội	2013	Dịch tễ học lâm sàng tập 2	Nhà xuất bản Y học

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Dịch tễ học	https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BB%8Bch_t%E1%BB%85_h%E1%BB%8Dc	13/4/2024
2	Dịch tễ dược học	https://jainieblog.wordpress.com/2018/03/20/dich-te-chuong-1-khai-niem-dich-te-duoc-hoc/	2024
3	Dịch tễ học	https://www.vinmec.com/vie/bai-viet/vai-tro-va-y-nghia-cua-dich-te-hoc-vi	2024

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung bài học/chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường nhà C	- Máy tính, máy chiếu, phần mềm đào tạo trực tuyến (LMS) phần mềm họp trực tuyến Zoom, Microsoft Team.... - Mạng internet, wifi	01	Chương 1-8

9. Các rubrics đánh giá kết quả học tập

- Rubric đánh giá chuyên cần và thái độ học tập

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

- Rubric đánh giá kiểm tra/thi bằng hình thức tự luận

Đánh giá kiểm tra viết (*Written Exam*): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn.

Điểm = Điểm kiểm tra lý thuyết (30%).

10. Thi kết thúc học phần

- Cấu trúc đề thi kết thúc học phần:
 - **Số câu hỏi trong 1 đề:** 04 câu (2,5 điểm x 4); Mỗi câu đánh giá 1 CLO: 1 CLO₁, 1 CLO₂, 1 CLO₃, 1 CLO₄
 - **Thời gian làm bài:** 60 phút - Sinh viên được phép sử dụng tài liệu (*Đề mở*)
- Ma trận ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần

CLOs Bài đánh giá A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá			
		1	2	3	4
		[1.2.3.1] - 3/6	[1.2.3.2] - 3/6	[2.2.3.1] - 3/5	[2.2.3.2] - 3/5
		<i>Kiến thức ngành</i>		<i>Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
Chương 1					
	Số câu: 02	1	1		
Chương 2					
	Số câu: 04	1	1	2	
Chương 3					
	Số câu: 04	1	1	2	
Chương 4					
	Số câu: 04	1	1	1	1
Chương 5					
	Số câu: 04	1	1		2
Chương 6					
	Số câu: 04	1	1		2
Chương 7					
	Số câu: 04	1	1		2
Chương 8					
	Số câu: 04		2		2

CLOs Bài đánh giá A2 (Thi kết thúc HP)		Các CLOs được đánh giá			
		1	2	3	4
		[1.2.3.1] - 3/6	[1.2.3.2] - 3/6	[2.2.3.1] - 3/5	[2.2.3.2] - 3/5
		Kiến thức ngành		Kỹ năng nghề nghiệp	
Cộng	30	7/30	9/30	05/30	9/30

➤ Các phương án tổ hợp câu hỏi thi để làm ĐỀ THI kết thúc học phần bằng hình thức tự luận:

- Phương án tổ hợp câu hỏi trong 1 đề thi: có 4 câu (*1 CLO1, 1 CLO2, 1 CLO3, 1 CLO4*) không cùng trong 1 chương hoặc 1 bài.
- Đề thi kết thúc học phần có 4 đề

Câu hỏi thi	Chương	Số lượng câu	Điểm	CLOs đánh giá - Mức NL	Số lượng câu hỏi trong ngân hàng câu hỏi thi
Câu 1	Chương 1/2/3/4/5/6/7	1	2,5	CLO1- 3/6	7
Câu 2	Chương 1/2/3/4/5/6/7/8	1	2,5	CLO2 - 3/6	9
Câu 3	Chương 2/3/4	1	2,5	CLO3 - 3/5	5
Câu 4	Chương 4/5/6/7/8	1	2,5	CLO4 - 3/5	9
Cộng		4	10		30

Trưởng khoa

(Đã ký)

GS.TSKH Phùng Đức Cam

Giảng viên

(Đã ký)

Ths. Nguyễn Mai Anh